

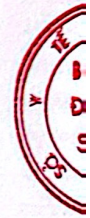
SỞ Y TẾ LAI CHÂU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÌN HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN
KHÁM SỨC KHOẺ

- 1. Tên cơ sở khám, chữa bệnh:** Bệnh viện đa khoa Sìn Hồ
- 2. Địa chỉ:** Thôn 3, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.
- 3. Thời gian làm việc hàng ngày:** Làm từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 7h30 đến 11h30, Chiều từ 13h30 đến 17h (trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định).
- 4. Danh sách người thực hiện:**

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Hoàng Việt Bắc	000115/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuẩn đoán X quang, siêu âm . Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc giám đốc sở y tế phê duyệt. Bác sỹ Chuyên khoa I YTCC, Phẫu thuật viên chính	Giám đốc, BsCKI YTCC, phẫu thuật viên chính, Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở.



2	Phạm Thanh Hùng	000841/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn
3	Nguyễn Trung Quyền	001609/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ ngoại ,sản. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT_BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế,Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Bác sỹ chuyên khoa I YTCC	Phó Giám đốc
4	Đào Xuân Trường	0002716/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; siêu âm tổng quát, siêu âm thai, siêu âm sản phụ khoa.	Trưởng Phòng KHTC-ĐD
5	Lương Thị Lan	0002145/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa được thực hiện được thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1, điều 4, Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 Của Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Chuyên khoa cấp I Tai Mũi Họng	Phó trưởng Khoa Khám bệnh
6	Giảng A Chinh	0001886/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ	Khoa Khám bệnh
7	Phạm Trọng Hiền	000023/LCH-GPHN	Y khoa	Khoa Nội

8	Sùng Thị Định	001531/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa I chuẩn đoán hình ảnh; Nội soi cổ tử cung; Thực hành và sử dụng trang thiết bị ghế răng cơ bản.	Phụ trách Khoa XN-CDHA
9	Lê Hồng Quang	000847/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Phó trưởng Khoa HSCC-GM-PT
10	Đỗ Văn Hùng	0002422/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bác sỹ chuyên khoa I ngoại thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Siêu âm tổng quát; Phẫu thuật viên chính	Trưởng Khoa Ngoại
11	Nguyễn Văn Cảnh	001536/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phó trưởng Khoa Phụ sản
12	Dương Thị Vui	0002044/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bác sỹ CKI Nội	Phụ trách Khoa Nội tổng hợp
13	Lê Thị Thanh Hương	0002718/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa cấp I YHCT	Trưởng khoa YHCT&PHCN
14	Chèo A San	0001165/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa cấp I Y học gia đình	Trưởng Khoa Truyền nhiễm
15	Chèo Láo San	000182/LCH-GPHN	Y khoa	Viên chức khoa Truyền nhiễm

TỈNH
NH VIỆ
A KHO
IN HỒ

16	Sùng A Sang	000140/LCH-GPHN	Y khoa	Viên chức Khoa Ngoại
17	Tần Mỹ Lai	0001771/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Viên chức Khoa Ngoại
18	Triệu Hữu Thành	0001274/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; định hướng chuyên khoa mắt, Chuyên khoa cấp I Nhãn khoa	Phó Trưởng Khoa LCK

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	XN nước tiểu	Urometter 120	Abbott	Korea
2	Mission	U120	Acon Laboratories, Inc	USA
3	Celltac α	MEK-6510K	Nihon Kohden Corporation	Japan
4	Symex	XP-100	Symex Corporation	Japan
5	Urilyzer	100 Pro	Analyticon Biotechnologies AG	Đức
6	Sinh hoá tự động	SPHERA	Instruments	Italy
7	AGFA Agfa	CR-12-X	AGFA Healthcare N.V	Đức
8	Toshiba	E7239	Toshiba Electron Tubes & Devices Co., Ltd	Japan
9	Toshiba	E7239	Toshiba Electron Tubes & Devices Co., Ltd	Japan

10	Alpinion	ECUBE 7	Alpinion Medical Systems Co., Ltd	Korea
11	esaote	Mylap20	Esaote	Hà Lan
12	Điện tim	ECG-3F	Advanced instrumen	USA
13	HITACHI ALOKA	F31	Hitachi Aloka Medical, Ltd.	Japan
14	Toshiba Rotanode	E7239X	Toshiba Electron Tubes & Devices Co., Ltd	Japan
15	Auto Ref-Keratometer	ACCUREF K-900	Kagawa factory	Japan

Sìn Hồ, ngày 19 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Hoàng Việt Bắc